

Số: /2022/QĐST-DS

TP. N, ngày 30 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lương Việt Bằng.

Thư ký phiên họp: Bà Hứa Thu Hằng – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2022/TLST-VDS ngày 05 tháng 01 năm 2022 về yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2022/QĐST-VDS ngày 19 tháng 5 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Bùi Thị T (tên khác: Bùi Thị Thanh T), sinh năm 1957; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 20 đường Đ, khu tái định cư Q, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định (có mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Hữu H (tên gọi khác: Nguyễn Hữu H/Nguyễn Huy H), sinh năm 1954; nơi cư trú cuối cùng: Số 20 đường Đ, khu tái định cư Q, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- Chị Phan Bích Th, sinh năm 1979; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 20 đường Đ, khu tái định cư Q, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Cháu Nguyễn Thu P, sinh ngày 12-01-2011; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 20 đường Đ, khu tái định cư Q, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 30-3-2013; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 20 đường Đ, khu tái định cư Q, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, bà Bùi Thị T trình bày: Bà và ông Trần Hữu H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 17-4-1984.

Bà và ông Hòa chỉ có 01 người con chung là Nguyễn Hữu A, sinh ngày 06-10-1985 (chết ngày 17-7-2020). Anh A có vợ là chị Phan Bích Th và hai con là Nguyễn Thu P, sinh ngày 12-01-2011 và Nguyễn Thu H, sinh ngày 30-3-2013.

Ông H có bố đẻ là cụ Nguyễn Hữu B, chết ngày 01-6-1976 và mẹ đẻ là cụ Trần Thị M, chết ngày 18-8-1997.

Quá trình chung sống, ông H thường xuyên uống rượu dẫn đến suy giảm sức khỏe và ảnh hưởng đến thần kinh. Ngày 02-8-2014, ông H nói đi khám bệnh, sau đó không thấy trở về. Từ khi ông H bỏ đi đến nay, gia đình bà cũng đã tìm kiếm khắp nơi về tin tức của ông H nhưng không có kết quả. Nơi cư trú của ông H trước khi bỏ đi biệt tích là: Số 20 đường Đ, khu tái định cư Q, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Do ông H bỏ đi đã quá lâu, bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H là người đã chết.

Tại bản tự khai này 11-01-2022, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Phan Bích Th trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hữu A có đăng ký kết hôn ngày 18-01-2010 tại UBND xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vợ chồng chị có hai con chung là Nguyễn Thu P, sinh ngày 12-01-2011 và Nguyễn Thu H, sinh ngày 30-3-2013. Năm 2020, anh A mắc bệnh hiểm nghèo và đã qua đời ngày 17-7-2020.

Bố mẹ chồng chị là bà Bùi Thị T (tên khác: Bùi Thị Thanh T) và ông Trần Hữu H (tên gọi khác: Nguyễn Hữu H/Nguyễn Huy H). Bố chồng chị đã bỏ đi biệt tích từ ngày 02-8-2014 đến nay không có tin tức gì. Từ khi bố chồng chị bỏ đi đến nay, gia đình chị đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có kết quả. Nơi cư trú của ông H trước khi bỏ đi biệt tích là: Số 20 đường Đ, khu tái định cư Q, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Nay, bà Bùi Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Hữu H là đã chết, chị hoàn toàn nhất trí và không có ý kiến gì khác. Do bận công việc, chị Th có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11-01-2022, dưới sự giám hộ của chị Phan Bích Th, cháu Nguyễn Thu P và cháu Nguyễn Thu H đều trình bày xác nhận: Các cháu là con của bố Nguyễn Hữu A và mẹ là Phan Bích Th. Bố các cháu đã chết năm 2020, hiện nay các cháu đang sống cùng mẹ và bà nội. Vì còn nhỏ nên các cháu không có ký ức về ông nội, chỉ biết ông nội tên là H. Ông nội các cháu đã bỏ đi từ lâu, không

thấy trở về. Nay bà nội các cháu yêu cầu tuyên bố ông nội là đã chết, các cháu không có ý kiến gì. Đồng thời các cháu cũng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại đơn trình bày ghi ngày 11-01-2022, ông Nguyễn Hữu S, bà Nguyễn Thị Nh, bà Nguyễn Thị H xác nhận: Ông Trần Hữu H còn có tên gọi khác là Nguyễn Hữu H/Nguyễn Huy H là em trai ruột của ông Nguyễn Hữu S và anh trai ruột của bà Nguyễn Thị Nh, bà Nguyễn Thị H. Ông H đã bỏ đi biệt tích từ ngày 02-8-2014 đến nay không có tin tức gì. Nơi cư trú cuối cùng của ông H là trước khi bỏ đi là: Số 20 đường Đ, khu tái định cư Q, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Nay, bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H là đã chết, các ông bà hoàn toàn nhất trí. Đồng thời, các ông bà đề nghị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ việc.

Tại biên bản thu thập chứng cứ của Tòa án, chính quyền địa phương xác nhận: Bà Bùi Thị T có chồng là ông Trần Hữu H (tên gọi khác Nguyễn Hữu H/Nguyễn Huy H). Ông Hòa đã đi khỏi nơi cư trú từ khoảng tháng 8-2014 đến nay không thấy trở về địa phương. Hiện nay, địa phương không biết được ông H đang sinh sống ở đâu. Nơi cư trú cuối cùng của ông H trước khi bỏ đi là: Số 20 đường Đ, khu tái định cư Q, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Ông H và bà T có 01 con chung là Nguyễn Hữu A, sinh năm 1985 (chết ngày 17-7-2020). Anh A có vợ là chị Phan Bích Th và hai con là Nguyễn Thu P và Nguyễn Thu H. Bà T, chị Th, cháu P, cháu H đang sinh sống tại số 20 đường Đ, khu tái định cư Q, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định nhận xét đánh giá:

- Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán và Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Các đương sự đã được Tòa án đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự; Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 392, Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị T: Tuyên bố ông Trần Hữu H (tên gọi khác là Nguyễn Hữu H/Nguyễn Huy H), sinh năm 1954; nơi cư trú cuối cùng: Số 20 đường Đ, khu tái định cư Q, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định là người đã chết.

Xác định ngày chết của ông Trần Hữu H là ngày 03 tháng 8 năm 2014.

Khi quyết định giải quyết việc dân sự có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Trần Hữu H được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của ông Trần Hữu H được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Trần Hữu H được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Bùi Thị T được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố N nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Phan Bích Th, cháu Nguyễn Thu P và cháu Nguyễn Thu H đã có lời khai và có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ vào khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt chị Th, cháu P và cháu H là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung việc dân sự:

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự cùng các tài liệu có trong hồ sơ, Tòa án xác định: Ông Trần Hữu H (tên gọi khác là Nguyễn Hữu H/Nguyễn Huy H) và bà Bùi Thị T (tên gọi khác là Bùi Thị Thanh T) có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định vào ngày 17-4-1984 nên là hôn nhân hợp pháp. Do ông H thường xuyên uống rượu dẫn đến suy giảm sức khỏe và ảnh hưởng đến thần kinh. Ngày 02-8-2014, ông H nói đi khám bệnh, sau đó không thấy trở về. Gia đình bà T cũng đã tìm kiếm về tin tức của ông H nhiều nơi nhưng không có kết quả. Nơi cư trú của ông H trước khi biệt tích là: Số 20 đường Đ, khu tái định cư Q, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Bà T và ông Hòa có 01 người con chung là Nguyễn Hữu A, sinh năm 1985 (chết ngày 17-7-2020). Anh A có vợ là chị Phan Bích Th và hai con là Nguyễn Thu P, sinh ngày 12-01-2011 và Nguyễn Thu H, sinh ngày 30-3-2013. Bố mẹ đẻ của ông H là cụ Nguyễn Hữu B, chết ngày 01-6-1976 và cụ Trần Thị M, chết ngày 18-8-1997.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu, căn cứ Điều 392 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm ông H bị yêu cầu tuyên bố là đã chết và đăng trên báo Công lý ba số báo 5, 6 và 7 các ngày 19-01-2022, 21-01-2022 và 26-01-2022; nhấn tìm ông H trên sóng Đài tiếng nói Việt Nam VOV2 vào 17 giờ 30 các ngày 21-01-2022, 22-01-2022, 23-01-2022 và trên cổng thông tin điện tử tỉnh Nam Định ngày 18-01-2022. Đến nay đã hết thời hạn 4 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên vẫn không có tin tức xác định là ông H còn sống hay đã chết. Như vậy, có cơ sở xác định ông H đã biệt tích 05 năm liền trở lên không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết. Do đó yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố N tuyên bố ông H là đã chết của bà T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 71 Bộ luật Dân sự và Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xác định ngày chết của ông H: Thời điểm biết được tin tức cuối cùng của ông H là ngày 02-8-2014. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự 2015 thì Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp: *“Biệt tích 5 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này”*. Khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: *“Thời hạn 02 năm được tính từ ngày biết được tin tức cuối*

cùng về người đó; nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng; nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng”. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 68, Điều 71 của Bộ luật Dân sự, Tòa án xác định ngày chết của ông H là ngày 03 tháng 8 năm 2014.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi; Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Bùi Thị T được miễn nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 392, Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi; Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị T (tên gọi khác là Bùi Thị Thanh T): Tuyên bố ông Trần Hữu H (tên gọi khác là Nguyễn Hữu H/Nguyễn Huy H), sinh năm 1954; Nơi cư trú cuối cùng: Số 20 đường Đ, khu tái định cư Q, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định là người đã chết.

Xác định ngày chết của ông Trần Hữu H (tên gọi khác là Nguyễn Hữu H/Nguyễn Huy H) là ngày 03 tháng 8 năm 2014.

Khi quyết định giải quyết việc dân sự có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Trần Hữu H (tên gọi khác là Nguyễn Hữu H/Nguyễn Huy H) được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của ông Trần Hữu H (tên gọi khác là Nguyễn Hữu H/Nguyễn Huy H) được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Trần Hữu H (tên gọi khác là Nguyễn Hữu H/Nguyễn Huy H) được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Bùi Thị T (tên gọi khác là Bùi Thị Thanh T) được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Bùi Thị T (tên gọi khác là Bùi Thị Thanh T) có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Ông Trần Hữu H (tên gọi khác là Nguyễn Hữu H/Nguyễn Huy H) có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày niêm yết Quyết định; chị Phan Bích Th, cháu Nguyễn Thu P và cháu Nguyễn Thu H có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng

nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định giải quyết việc dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- UBND xã L, TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lương Việt Bằng